

Số: 575 /QĐ-ĐHDK

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 06 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điểm chuẩn trúng tuyển và công nhận thí sinh
trúng tuyển đợt 1 trình độ đại học hệ chính quy năm 2018

HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2018 TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 2157/QĐ-TTg ngày 25/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 187/QĐ-DKVN ngày 19/01/2011 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01/3/2018 về việc sửa đổi, bổ sung tên và một số điều chỉnh của Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy; Tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 899/BGDĐT-GDĐH ngày 09/03/2018 về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2018 của Trường Đại học Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 06/8/2018 của Hội đồng tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2018 Trường Đại học Dầu khí Việt Nam về việc xác định điểm chuẩn trúng tuyển đợt 1 trình độ đại học hệ chính quy năm 2018;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 02/TTr-BTKHĐTS ngày 06/8/2018 của Trưởng Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2018 Trường Đại học Dầu khí Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điểm chuẩn trúng tuyển đợt 1 và công nhận thí sinh trúng tuyển đợt 1 trình độ đại học hệ chính quy năm 2018 của Trường Đại học Dầu khí Việt Nam như sau:

- Điểm chuẩn trúng tuyển đợt 1 là **18,25** điểm, áp dụng cho thí sinh phổ thông khu vực 3. Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm);



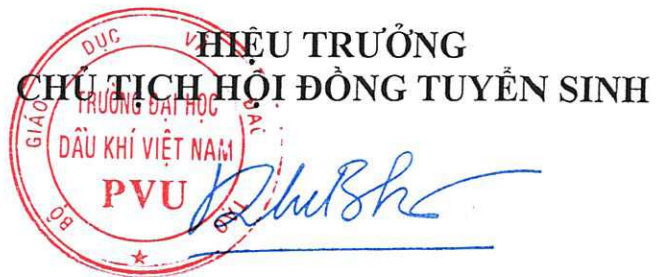
- Công nhận **71** thí sinh trúng tuyển đợt 1 năm 2018 Trường Đại học Dầu khí Việt Nam (*Danh sách đính kèm*).

Điều 2. Các thí sinh có tên ở Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế Đào tạo, Quy chế công tác học sinh sinh viên, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính và thí sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (thay b/c);
- CT HĐT (e-copy);
- BGH (e-copy);
- TT TTTV (để đưa website);
- Lưu: VT, KHTC, ĐT (5b).



TS. Phan Minh Quốc Bình

UC
RƯỜNG
U KHÍ
PV

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2018
(Đính kèm Quyết định số: 575/QĐ-ĐHDK, ngày 06 / 8 /2018 của Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Dầu khí Việt Nam)

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐT	KV	Hộ khẩu thường trú	ĐM1	ĐM2	ĐM3	Tổng điểm	Điểm trúng tuyển
1	42013464	251159335	LÂM VĂN THƠM	04/02/2000	NAM	01	1	Lâm Đồng	7.2	6.75	7.25	21.2	23.95
2	19014236	125922065	NGUYỄN QUANG ĐẠI	24/01/2000	NAM		2NT	Bắc Ninh	6.8	7.5	8.5	22.8	23.3
3	37009278	215523817	PHAN THỊ MỸ ÁI	10/12/2000	NỮ		2NT	Bình Định	7.6	6.75	7	21.35	21.85
4	50000462	342020053	TRƯƠNG MINH THẮNG	23/05/2000	NAM		2NT	Đồng Tháp	7	7.75	6.5	21.25	21.75
5	17009269	101336865	NGUYỄN TIỀN HẢO	16/07/1999	NAM		2	Quảng Ninh	7.6	6.25	7.5	21.35	21.6
6	51008693	352528558	HUỖNH QUANG LINH	28/08/2000	NAM		1	An Giang	5.6	8	7.25	20.85	21.6
7	28021956	038300011729	TRƯƠNG THỊ THUY	21/04/2000	NỮ		2NT	Thanh Hoá	6.6	6.75	7.5	20.85	21.35
8	32007165	197414840	LÊ PHÚC VĨ	11/03/2000	NAM		2NT	Quảng Trị	7.8	6.75	6.25	20.8	21.3
9	64006052	364169226	NGUYỄN ĐÌNH QUỲNH	23/06/2000	NAM		1	Hậu Giang	7	6.5	7	20.5	21.25
10	49012363	301730667	PHAN MINH TUẤN	29/10/2000	NAM		2NT	Long An	6.4	6.5	7.75	20.65	21.15
11	47002345	261487062	TRẦN THỊ THANH HÀ	20/03/2000	NỮ		2NT	Bình Thuận	6.8	7.75	6	20.55	21.05
12	28031230	038200013815	NGUYỄN LÊ QUANG ANH	13/10/2000	NAM		1	Thanh Hoá	6.4	6.5	7.25	20.15	20.9
13	59003674	366232664	CHÂU TÂN HUY	18/12/2000	NAM		1	Sóc Trăng	7.4	6	6.75	20.15	20.9
14	59003871	366273496	LÊ VĂN TÂN	22/01/2000	NAM		1	Sóc Trăng	7.2	6.75	6	19.95	20.7
15	35003922	212436771	NGUYỄN CAO KỶ	20/04/2000	NAM		2	Quảng Ngãi	6.4	7.5	6.5	20.4	20.65
16	41012260	225623738	TÔ VĂN BẢO	16/07/2000	NAM		1	Khánh Hoà	6.8	7	6	19.8	20.55
17	28015519	038200011543	ĐẶNG HỒNG CUỒNG	08/10/2000	NAM		2NT	Thanh Hoá	6	6.25	7.75	20	20.5
18	34017570	205987435	TRẦN NGỌC TRỌNG	01/08/1997	NAM		1	Quảng Nam	7.2	6	6.5	19.7	20.45
19	07000778	045266002	VÀNG A VÀNG	07/08/2000	NAM	01	1	Lai Châu	5.4	6	6.25	17.65	20.4
20	11002765	095296345	HÀ THỊ TUYẾT MƠ	29/08/2000	NỮ		1	Bắc Kạn	6.4	6.5	6.75	19.65	20.4
21	50003477	342034182	HUỖNH THỊ THẢO VI	08/01/2000	NỮ		2NT	Đồng Tháp	6.8	7.5	5.5	19.8	20.3
22	57004633	331865218	TRƯƠNG HOÀNG KHA	09/01/2000	NAM		2NT	Vĩnh Long	7.8	6.75	5.25	19.8	20.3
23	28017637	038200011648	ĐINH VĂN TOÀN	14/04/2000	NAM		2NT	Thanh Hoá	6.2	7	6.5	19.7	20.2
24	59002878	366321092	NGUYỄN TÂN ĐẠT	19/10/2000	NAM		1	Sóc Trăng	6.4	6.5	6.5	19.4	20.15
25	02045304	312459089	NGUYỄN THỊ NGỌC NGÂN	17/10/2000	NỮ		3	Tiền Giang	7.8	6.25	6	20.05	20.05
26	63002596	245379101	NGUYỄN HỮU KHẢI	26/08/2000	NAM		1	Đắk Nông	6.8	5	7.5	19.3	20.05
27	51002989	352590535	NGUYỄN THÀNH TIẾN	08/08/2000	NAM		2NT	An Giang	7	7.25	5.25	19.5	20
28	18000984	122330744	ĐỒNG KHÁNH GIA	26/01/2000	NAM		1	Bắc Giang	7.4	4.5	7.25	19.15	19.9
29	56002806	321736783	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ĐÀO	12/08/2000	NỮ		2NT	Bến Tre	5.4	6.25	7.75	19.4	19.9

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐT	KV	Hộ khẩu thường trú	ĐM1	ĐM2	ĐM3	Tổng điểm	Điểm trúng tuyển
30	27008676	164678919	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	15/06/2000	NỮ		1	Ninh Bình	6	6.75	6.25	19	19.75
31	50004532	342040214	NGUYỄN MINH HIẾN	10/07/2000	NAM		2	Đồng Tháp	7	5.5	7	19.5	19.75
32	57004520	331856054	NGUYỄN VĂN CẢNH	24/05/2000	NAM		2NT	Vĩnh Long	7	6.5	5.75	19.25	19.75
33	57005169	331880506	VÕ THÀNH LUÂN	28/12/2000	NAM		2NT	Vĩnh Long	6	7	6.25	19.25	19.75
34	40021618	241654767	NGUYỄN THỊ BÌNH	06/08/1998	NỮ		1	Đắk Lắk	6.2	6.25	6.5	18.95	19.7
35	46007613	072300005381	NGUYỄN MINH CHÂU	20/05/2000	NỮ		2NT	Tây Ninh	5.6	6.5	7	19.1	19.6
36	31002901	044200002280	CAO THẾ QUYỀN	11/10/2000	NAM		2NT	Quảng Bình	7.8	5.5	5.75	19.05	19.55
37	02060628	273694841	TRẦN THÁI DƯƠNG	16/11/1999	NAM		3	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.2	6.75	5.5	19.45	19.45
38	40013441	241853657	LÊ THỊ THÙY TRANG	20/11/2000	NỮ		1	Đắk Lắk	6.4	5	7.25	18.65	19.4
39	50007731	342029352	THIỆU KIỀU ANH	18/07/2000	NỮ		2NT	Đồng Tháp	7.4	5.5	6	18.9	19.4
40	44002917	281210683	TRẦN HỮU LỘC	04/09/2000	NAM		2	Bình Dương	6.6	6	6.5	19.1	19.35
41	02027814	273673094	LÊ KHÁNH LINH	10/01/2000	NỮ		2	Bà Rịa-Vũng Tàu	5.8	6	7.25	19.05	19.3
42	29028655	187820532	CHẾ NGỌC TRUNG	28/06/2000	NAM		2	Nghệ An	6.8	6	6.25	19.05	19.3
43	50013560	342035585	TRẦN PHÚ ĐIỀN	25/09/2000	NAM		2NT	Đồng Tháp	5.8	6.25	6.75	18.8	19.3
44	39007646	221484223	LÊ TIẾN NGHĨA	28/08/2000	NAM		2NT	Phú Yên	6	6.75	6	18.75	19.25
45	61005198	381941670	CAO TRUNG NGUYỄN	12/06/1999	NAM		2NT	Cà Mau	6	6	6.75	18.75	19.25
46	26011226	034200001246	NGUYỄN ĐỨC DUY	04/04/2000	NAM		2NT	Thái Bình	7.2	5.75	5.75	18.7	19.2
47	50008167	341991178	HỒ NGUYỄN THÀNH TRUNG	22/11/2000	NAM		2NT	Đồng Tháp	6.2	5.75	6.75	18.7	19.2
48	63000714	245411720	HUỖNH CÔNG TUYẾN	02/07/2000	NAM		1	Đắk Nông	6.2	6.5	5.75	18.45	19.2
49	02030732	036200000212	ĐỖ DUY KHÁNH	24/12/2000	NAM		3	Nam Định	6.4	7.25	5.5	19.15	19.15
50	31005761	044200001954	LÊ ĐỨC THẮNG	07/12/2000	NAM		2NT	Quảng Bình	6.4	6.5	5.75	18.65	19.15
51	39008606	221510505	NGUYỄN NGỌC TRUNG	20/02/2000	NAM		2	Phú Yên	6.4	5.5	7	18.9	19.15
52	42004789	251162491	NGUYỄN THỊ HỒNG PHÚC	04/03/2000	NỮ		1	Lâm Đồng	6.6	5.25	6.5	18.35	19.1
53	47000637	261530326	PHẠM NGỌC THẠCH	05/06/1998	NAM		2	Bình Thuận	5.4	6	7.25	18.65	18.9
54	64004947	363990925	NGUYỄN HOÀNG LƯỢNG	06/06/2000	NAM		1	Hậu Giang	6.8	6	5.25	18.05	18.8
55	35007327	212463118	TRỊNH DUY TÂN	28/07/2000	NAM		2NT	Quảng Ngãi	6	6	6.25	18.25	18.75
56	60003168	385845248	TRẦN MỸ XUYỀN	15/02/2000	NỮ		1	Bạc Liêu	5.4	6.5	6	17.9	18.65
57	48025149	272819753	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	24/03/2000	NỮ		2	Đồng Nai	5.6	5.5	7.25	18.35	18.6
58	39007743	221476222	LÊ HỮU PHẠM	28/11/2000	NAM		2	Phú Yên	7	5.5	5.75	18.25	18.5
59	41010206	225693393	NGUYỄN NGỌC HẢI	04/01/2000	NAM		2	Khánh Hoà	6	5.75	6.5	18.25	18.5
60	43002791	285783943	TRẦN THỊ THẢO NGUYỄN	14/04/2000	NỮ		1	Bình Phước	6	5.75	6	17.75	18.5
61	30015881	184364750	NGUYỄN TRÍ LINH	12/07/1999	NAM		1	Hà Tĩnh	5.2	5.5	7	17.7	18.45

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐT	KV	Hộ khẩu thường trú	ĐM1	ĐM2	ĐM3	Tổng điểm	Điểm trúng tuyển
62	45000418	264531872	NGUYỄN CAO NGUYỄN	03/10/2000	NAM		2	Ninh Thuận	7.2	4.75	6.25	18.2	18.45
63	50008758	341947937	NGUYỄN PHÚC Ý	26/04/2000	NAM		2NT	Đồng Tháp	6.2	5.25	6.5	17.95	18.45
64	40021346	241796545	TRẦN BẢO QUỐC	26/12/1999	NAM		1	Đắk Lắk	5.4	7	5.25	17.65	18.4
65	47006985	261573930	TIÊU THỊ BẢO HÂN	13/10/2000	NỮ		1	Bình Thuận	6.4	5.5	5.75	17.65	18.4
66	47007317	261573380	ĐỖ VĂN SỸ	14/05/2000	NAM		1	Bình Thuận	5.4	5.5	6.75	17.65	18.4
67	38001143	231322317	VÕ QUỐC VŨ	11/09/2000	NAM		1	Gia Lai	5.6	5	7	17.6	18.35
68	47009713	261468545	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	02/11/1998	NAM		1	Bình Thuận	6.8	4.75	6	17.55	18.3
69	48026787	272894294	VŨ THỊ THANH PHƯƠNG	06/03/2000	NỮ		1	Đồng Nai	5.8	5.25	6.5	17.55	18.3
70	42010407	251217586	BÙI ANH KIẾT	20/04/2000	NAM		1	Lâm Đồng	6	6	5.5	17.5	18.25
71	48008022	272909683	NGUYỄN LÊ MINH TUÂN	24/09/2000	NAM		2	Đồng Nai	6	6	6	18	18.25

Tổng cộng có: 71 thí sinh

Ghi chú: ĐM1: Toán, ĐM2: Lý, ĐM3: Hóa học, ĐTC: Điểm tổng cộng, ĐT: Đối tượng, KV: Khu vực.

NGƯỜI LẬP BIỂU



Lê Quốc Phong



Phan Minh Quốc Bình